TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2022/HNGĐ – ST
Ngày 14 tháng 9 năm 2022.
" V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lương Văn Thắng;
2. Ông Đỗ Minh Thanh;

- Thư ký phiên toà: Bà Thào Thị Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số thụ lý số 52/2022/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Tẩn Mùi N

2. Bị đơn: anh Lò Láo T (tên gọi khác Lò Sành Th).

Cùng địa chỉ: thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 04/8/2022 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Tẩn Mùi N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Lò Láo T (tên gọi khác Lò Sành Th) sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1999, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, không đăng ký kết hôn. Sau khi về ở với nhau vợ chồng sống hoà

thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, giữa chị và anh Tả không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng, không hạnh phúc. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không thể khắc phục được. Nay chị và anh Tả không còn tình cảm nữa, chị xin được ly hôn với anh Lò Láo T (tên gọi khác Lò Sành Th).

Về con chung: trong thời gian chung sống, anh chị có 02 người con chung, con lớn là Lò Tả M, sinh năm 2001, cháu nhỏ Lò Văn Đ, sinh năm 2003. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, trong thời gian chung sống anh chị không nợ ai và không cho ai vay.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/8/2022 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lò Láo T (tên gọi khác Lò Sành Th) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Tẩn Mùi N về ở với nhau từ năm 1999, có làm lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, sống với nhau như vợ chồng từ đó đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thỉnh thoảng vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Nảy đi làm bên Trung Quốc khi về vợ chồng bất đồng quan điểm hay cãi chửi nhau, thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019, từ khi sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nội, ngoại đến khuyên bảo, hòa giải nhưng không thành, hiện tại mỗi người một nơi,chị Nảy làm nhà tạm ngay bên cạnh nhà để ở. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị N sinh được hai người con chung đúng như chị N đã khai, hiện cả hai cháu đã lớn, trưởng thành đủ 18 tuổi, vì vậy anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình chung sống vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay.

Đối với vụ án này do anh chị không đăng ký kết hôn, con đã trưởng thành, vì vậy Tòa án không hòa giải.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Tẩn Mùi N và anh Lò Láo T (tên gọi khác Lò Sành Th). Về án phí chị Tẩn Mùi N phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lò Láo T (tên gọi khác Lò Sành Th) có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Như vậy Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay chị Tẩn Mùi N và anh Lò Láo T (tên gọi khác Lò Sành Th) đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả hai anh chị.

[2] Xét về nội dung khởi kiện: chị Tẩn Mùi N và anh Lò Láo T (tên gọi khác Lò Sành Th) về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 không đăng ký kết hôn. Tại khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 qui định "*nam nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng*". Từ sau ngày 01/01/2003 đến nay anh chị không đăng ký kết hôn. Tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 qui định: "*Việc kết hôn không được đăng ký theo qui định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý*". Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 qui định " *Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo qui định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền nghĩa vụ của vợ chồng*" . Như vậy hôn nhân giữa chị Tẩn Mùi N và anh Lò Láo T (tên gọi khác Lò Sành Th) không có giá trị pháp lý, không được pháp luật bảo vệ, nay anh, chị phát sinh mâu thuẫn, cả hai đều đồng ý ly hôn, tuy nhiên do anh, chị không đăng ký kết hôn nên không phát sinh quyền nghĩa vụ của vợ, chồng vì vậy không công nhận sự thỏa thuận của anh chị, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Tẩn Mùi N và anh Lò Láo T (tên gọi khác Lò Sành Th) là phù hợp với khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con: Anh, chị sinh được hai con chung, cháu lớn là Lò Tả Mẩy, sinh năm 2001, cháu nhỏ Lò Văn Đức, sinh năm 2003. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016.

Chị Tẩn Mùi N phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên***:**

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Tẩn Mùi N và anh Lò Láo T (tên gọi khác Lò Sành Th).

2. Về Án phí: Chị Tẩn Mùi N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0002255 ngày 15 tháng 8 năm 2022. **C**hị Tẩn Mùi N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (2);
- THA DS;
- Lưu TA,VP,HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến